

Bản án số: 04/2020/HS-PT
Ngày 10-01-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: ông Hoàng Trọng Hồng

ông Vũ Dũng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hải Phượng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2019/TLPT- HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Mùa A T và Mùa A K do có kháng cáo của các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1) **Mùa A T**, tên gọi khác: không; sinh năm 1976 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn LH, xã SB, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa Súa C và bà Sùng Thị X; có vợ là Sùng Thị L và có 04 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã SB, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

2) **Mùa A K**, tên gọi khác: không; sinh ngày 01-01-1979 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn LH, xã SB, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa Súa C và bà Sùng Thị X; có vợ Vàng Thị M và có 03 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã SB, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Các bị hại kháng cáo:

1) Sùng Dua A, sinh năm 1960; trú tại: Thôn LH, xã SB, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

2) Sùng Bia B, sinh năm 1969; trú tại: Thôn LH, xã SB, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: bà Hằng Thị Hoài Th - Cán bộ Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai, nên khoảng 08 giờ ngày 09-6-2018 khi nhóm người gồm: Mùa A T, Mùa A K, Mùa A D, Mùa A Ch, Mùa A Đ, Mùa A E, Hằng A F, Hằng A G, Giàng A T1 và một số người khác đang phát nương tại khu đồi thuộc lô số 02 khoảnh 10 tiểu khu 474 (là đất rừng khoanh nuôi tái sinh do Ủy ban nhân dân xã SB quản lý chưa giao cho hộ, cá nhân nào sử dụng) thì nhóm thứ hai gồm: Sùng Dua A, Sùng Bia B, Sùng Chổng I, Sùng A N, Sùng A O, Vừ Thị P, Giàng Thị Q và một số người khác đi đến. Khi đến nơi thì Sùng Dua A chửi và không cho nhóm của Mùa A T phát nương ở khu vực đất rừng trên, với lý do đất rừng này là khu chăn thả trâu, bò của gia đình A từ trước đến nay. Tiếp đó, Sùng A N (là con trai Sùng Dua A) cãi, chửi nhau với Mùa A D, nên D lao vào huých vai N, hai bên xô đẩy nhau lùi về hướng đường từ dưới thôn đi lên nương, khuất bên sườn đồi. Thấy vậy, Mùa A T đi từ chỗ đang phát cây lên đến đường, thì bị Sùng Chổng I (là em trai Sùng Dua A) lao vào ôm và đẩy T ngã xuống đất. Khi thấy T ngã thì Sùng Dua A lao vào vật lộn với T và hai người cùng lăn xuống dốc. Thấy vậy Mùa A K chạy đến can ngăn bị Sùng Bia B chạy đến dùng một đoạn gỗ tươi dài khoảng 01 mét vụt một phát vào trúng tay phải của K. Bị B đánh, K quay lại nói “Tôi chỉ vào can, sao lại đánh tôi”, biết đánh nhầm người nên B bỏ chạy, bị đánh đau K cầm dao phát đuổi theo B, đuổi được khoảng 02 mét thì K vung dao phát đang cầm ở tay trái đánh phần lưng dao trúng vào đỉnh đầu B, làm B bị thương và ngã lăn xuống phía dưới bụi cây, thấy vậy K dừng lại và quay lại chỗ xảy ra xô sát ban đầu.

Trong quá trình Mùa A T và Sùng Dua A vật lộn nhau lăn xuống dưới sườn dốc, trên tay cả hai đều cầm dao (loại dao phát). Khi lăn thì dao của A bị rơi ra, lúc dừng lại A nằm đè lên người T và dùng tay đánh T. Mùa A T tay trái cầm dao phát vung phần lưng dao đánh về phía sau và trúng phần đầu của Sùng Dua A, làm A bị thương. A bỏ T ra và T đứng dậy được, đúng lúc đó Vừ Thị P (vợ của Sùng Dua A) chạy đến can và giằng co con dao phát ở trên tay T nhưng không được. Lúc này T nhìn thấy cánh tay trái của A lũng lảng, mặt chảy nhiều máu nên T đi lên đường, còn Sùng Dua A và Sùng Bia B được gia đình đưa đến điều trị tại Trung tâm Y tế huyện V.

Sùng Dua A điều trị 02 đợt: Đợt 1 vào viện ngày 09-6-2018, ra viện ngày 25-6-2018; Đợt 2 vào viện ngày 27-6-2018 ra viện ngày 02-7-2018.

Sùng Bia B điều trị 01 đợt vào viện ngày 09-6-2018 ra viện ngày 21-6-2018.

Ngày 18-6-2018 Sùng Dua A và Sùng Bia B làm đơn đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết vụ việc.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 80/TgT ngày 26-7-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Cơ chế hình thành thương tích của Sùng Dua A là: Gãy 1/3 xương cánh tay trái, sau phẫu thuật, ổ gãy vào tốt, xương thẳng trục có nẹp vít 15%; Sẹo cổ tay và bàn tay phải 06%; Sẹo vùng thái dương đỉnh phải 3%; Sẹo 1/3 dưới cánh tay trái 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Sùng Dua A tại thời điểm giám định là 23 %.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/TgT ngày 26-7-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Cơ chế hình thành thương tích của Sùng Bia B là: Rạn bản ngoài xương hộp sọ 05%; Sẹo vùng đỉnh phải 04%; sẹo vùng 1/3 dưới ngoài đùi trái 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Sùng Bia B tại thời điểm giám định là 10%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2019/HS-ST ngày 23-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Mùa A T, bị cáo Mùa A K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A K 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và 590 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại như sau:

- Bị cáo Mùa A T có trách nhiệm bồi thường cho ông Sùng Dua A số tiền là 17.785.000đ (*Mười bảy triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Mùa A K có trách nhiệm bồi thường cho ông Sùng Bia B số tiền là 12.030.000đ (*Mười hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04-11-2019 bị hại Sùng Dua A kháng cáo với các nội dung:

- Yêu cầu bị cáo Mùa A T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Sùng Dua A số tiền: 580.845.000 đồng.

- Yêu cầu tiếp tục xử lý Mùa A Ch, Hạng A F, Mùa A Đ, Hạng A G, Mùa A E, Giàng A T1, Mùa A D về hành vi gây thương tích cho Sùng Dua A.

- Đề nghị buộc bị cáo Mùa A T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích ở cổ tay và bàn tay phải, tổn hại 6% cho Sùng Dua A.

- Đề nghị xem xét lời khai của các bị cáo Mùa A T và Mùa A K khai tại phiên tòa sơ thẩm là đã đưa số tiền 10.000.000 đồng cho một Kiểm sát viên để đưa cho bị hại để làm tình tiết giảm nhẹ, nhưng Sùng Dua A và Sùng Bia B không nhận được khoản tiền này.

Ngày 04- 11-2019 bị hại Sùng Bia B kháng cáo với các nội dung:

- Yêu cầu buộc bị cáo Mùa A K phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Sùng Bia B số tiền: 415.715.000 đồng.

- Yêu cầu tiếp tục xử lý Mùa A Ch, Hảng A F, Mùa A Đ, Hảng A G, Mùa A E, Giàng A T1, Mùa A D về hành vi gây thương tích cho Sùng Bia B.

- Đề nghị buộc bị cáo Mùa A K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích sẹo vùng 1/3 dưới ngoài đùi trái, tổn hại 1% cho Sùng Bia B.

- Đề nghị xem xét lời khai của các bị cáo Mùa A T và Mùa A K khai tại phiên tòa sơ thẩm là đã đưa số tiền 10.000.000 đồng cho một Kiểm sát viên để đưa cho bị hại để làm tình tiết giảm nhẹ, nhưng Sùng Dua A và Sùng Bia B không nhận được khoản tiền này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Mùa A T và Mùa A K đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm. Các bị cáo đồng ý với hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại như quyết định của Bản án sơ thẩm.

Các bị hại Sùng Dua A và Sùng Bia B giữ nguyên toàn bộ nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày những nội dung kháng cáo của các bị hại là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quy kết bị cáo Mùa A T và Mùa A K về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét vai trò và trách nhiệm của từng bị cáo trong việc gây thương tích cho mỗi bị hại, đánh giá đúng mức độ, hậu quả, đồng thời quyết định nghĩa vụ bồi thường thiệt hại đối với các khoản chi phí bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại phù hợp quy định của pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa cũng xác định ngoài hai bị cáo T và K thì không có căn cứ để xử lý những người khác về hành vi gây thương tích cho Sùng Dua A và Sùng Bia B. Tại phiên tòa phúc thẩm, cũng không có tình tiết gì mới làm thay đổi bản chất vụ án, Đối với nội dung các bị cáo đưa tiền cho kiểm sát viên để chuyển cho bị hại thì không thuộc phạm vi kháng cáo của các bị hại, bản thân các bị cáo cũng không có ý kiến, đề nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng

cáo của các bị hại giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2019/HSST ngày 23-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

Các bị hại không có tranh luận gì những vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị hại trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của các bị cáo Mùa A T và Mùa A K phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn nhau trong việc tranh chấp đất đai, nên khoảng 08 giờ ngày 09-6-2019 tại khu vực đồi thuộc thôn LH, xã SB, huyện V, nhóm người của Mùa A T đã có xô sát với nhóm người của Sùng Dua A. Trong quá trình xô sát, Mùa A T có hành vi dùng phần lưng dao phát đánh vào đầu của Sùng Dua A gây tổn hại 03% sức khỏe; còn Mùa A K có hành vi dùng phần lưng dao phát đánh vào đầu Sùng Bia B gây thiệt hại 09% sức khỏe. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Mùa A T và bị cáo Mùa A K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo các bị hại về số tiền bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ khoản chi phí để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự, bao gồm: các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị; thu nhập bị mất trong thời gian điều trị của bị hại và người chăm sóc; thu nhập bị giảm sút và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần. Do đó, mức bồi thường của bị cáo Mùa A T đối với bị hại Sùng Dua A là 17.785.000 đồng; mức bồi thường của bị cáo Mùa A K đối với bị hại Sùng Bia B là 12.030.000 đồng là thỏa đáng, phù hợp với hậu quả gây thương tích mà các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu tăng mức bồi thường nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo của các bị hại đề nghị xử lý Mùa A Ch, Hằng A F, Mùa A Đ, Hằng A G, Mùa A E, Giàng A T1, Mùa A D về hành vi gây thương tích cho Sùng Dua A và Sùng Bia B. Quá trình điều tra trong giai đoạn sơ thẩm đã kết luận những người này có mặt tại hiện trường lúc xảy ra đánh nhau, nhưng không tham gia xô sát đánh nhau. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng không có cơ sở xử lý. Quá trình xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm cũng không có căn cứ để xác định những người này gây thương tích cho các bị hại. Do đó, nội dung kháng cáo này Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Đối với kháng cáo của bị hại Sùng Dua A yêu cầu buộc Mùa A T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích ở cổ tay và bàn tay phải, tổn hại 6% cho Sùng Dua A; kháng cáo của bị hại Sùng Bia B yêu cầu buộc Mùa

A K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích sọ vùng 1/3 dưới ngoài đầu trái, tổn hại 1%. Quá trình điều tra đã xác định: bị cáo Mùa A T đã dùng phần lưng dao đập vào đầu của Sùng Dua A gây ra vết thương sọ vùng thái dương đỉnh phải, tỷ lệ 3%; bị cáo Mùa A K dùng phần lưng dao đập vào đầu của Sùng Bia B gây ra vết thương: rạn ngoài hộp sọ 05% và sọ vùng đỉnh phải 4%, tổng tỷ lệ là 9%. Ngoài ra không có căn cứ để xác định các bị cáo gây ra các thương tích khác trên cơ thể của Sùng Dua A và Sùng Bia B. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo này của các bị hại. Mặt khác, nội dung này đã được Bản án cấp sơ thẩm kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện V tiếp tục điều tra làm rõ.

[6] Đối với nội dung các bị hại đề nghị xem xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, về việc các bị cáo đã đưa cho Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V số tiền 10.000.000 đồng, để chuyển cho bị hại làm tình tiết giảm nhẹ, nhưng các bị hại không nhận được khoản tiền này. Xét đây không phải là nội dung thuộc phạm vi kháng cáo của các bị hại; các bị cáo cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về nội dung này. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết nhưng kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện V xác minh, làm rõ nội dung này và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Bị hại kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Sùng Dua A và Sùng Bia B; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2019/HSST ngày 23- 10- 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tuyên bố bị cáo Mùa A T, bị cáo Mùa A K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23-10-2019.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A K 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23- 10- 2019.

Giao các bị cáo Mùa A T và Mùa A K cho Ủy ban nhân dân xã SB, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và 590 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Mùa A T có trách nhiệm bồi thường cho ông Sùng Dưa A số tiền là 17.785.000đ (*Mười bảy triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Mùa A K có trách nhiệm bồi thường cho ông Sùng Bia B số tiền là 12.030.000đ (*Mười hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị hại.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện V (2);
- Công an huyện V;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; bị hại; Người bào chữa;
- UBND xã SB, Văn Chấn;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng